

## ÔN TẬP GIỮA KỲ 2

### BÀI 10

**Câu 1.** Thuật ngữ "quan hệ" dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ cái gì?

- A. Hàng B. Cột C. Bảng D. Liên kết

**Câu 2.** Thuật ngữ "thuộc tính" dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Cột B. Kiểu dữ liệu C. Bảng D. Hàng

**Câu 3.** Thuật ngữ "miền" dùng trong hệ CSDL quan hệ là để chỉ đối tượng:

- A. Cột B. Kiểu dữ liệu C. Bảng D. Hàng

**Câu 4.** Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc thì dữ liệu được thể hiện trong các:

- A. Hàng (Record) B. Bảng (Table) C. Báo cáo (Report) D. Cột (Field)

**Câu 5.** Mô hình dữ liệu **không** mô tả cái nào?

- A. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu B. Các ràng buộc dữ liệu  
C. Cấu trúc dữ liệu D. Giá trị của các dữ liệu

**Câu 6.** Mô hình dữ liệu quan hệ **không có** chức năng thao tác dữ liệu nào?

- A. Thêm, xoá, sửa B. Tìm kiếm C. Truy vấn D. Lập báo cáo

**Câu 7.** Dữ liệu trong mô hình dữ liệu quan hệ phải thỏa mãn điều kiện nào?

- A. Không có 2 bộ giống nhau B. Không có 2 thuộc tính giống nhau  
C. Không có 2 ràng buộc giống nhau D. Không có 2 miền giống nhau

**Câu 8.** Thao tác nào sau đây **không thuộc** loại tạo lập CSDL quan hệ?

- A. Nhập dữ liệu ban đầu B. Tạo cấu trúc bảng  
C. Chọn khoá chính D. Đặt tên bảng và lưu cấu trúc bảng

**Câu 9.** Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là gì?

- A. Tạo ra một hay nhiều bảng B. Tạo ra một hay nhiều mẫu hỏi  
C. Tạo ra một hay nhiều báo cáo D. Tạo ra một hay nhiều biểu mẫu

**Câu 10.** Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?

- A. Phần mềm Microsoft Access  
B. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ  
C. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ  
D. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu

**Câu 11.** Khoá dùng để làm gì?

- A. Nhận diện các bộ B. Nhận diện các trường C. Quản lý các bộ D. Quản lý các trường

**Câu 12.** Tiêu chí để chọn khoá chính là gì?

- A. Một khoá bất kì B. Một khoá có ít thuộc tính nhất  
C. Một khoá có nhiều thuộc tính nhất D. Một khoá có nội dung không trùng nhau

**Câu 13.** Khoá không thể là cái nào sau đây?

- A. Một trường B. Nhiều trường C. Tất cả các trường D. Không có trường nào

**Câu 14.** Khoá chính thì không thể:

- A. Liên kết các bảng B. Xác định các bộ C. Phân biệt các trường D. Để trống nội dung

**Câu 15.** Một bảng thì có thể có:

- A. Một khoá chính và nhiều khoá B. Nhiều khoá chính và nhiều khoá  
C. Một khoá chính và không có khoá nào D. Nhiều khoá chính và một khoá

**Câu 16.** Thuộc tính đa trị là thuộc tính có đặc điểm gì?

- A. Chứa cùng lúc nhiều giá trị B. Chứa cùng lúc nhiều thuộc tính  
C. Có thể nhận các giá trị khác nhau D. Có nhiều kiểu dữ liệu

**Câu 17.** Các thuộc tính và các quan hệ có đặc điểm nào?

- A. Tên phải khác nhau B. Định dạng phải khác nhau  
C. Nội dung phải khác nhau D. Kiểu dữ liệu phải khác nhau

**Câu 18.** Trong CSDL quan hệ, 1 quan hệ thì bắt buộc phải có:

- A. Khoá B. Liên kết C. Dữ liệu D. Ràng buộc

**Câu 19.** Mô hình dữ liệu nào có cấu trúc giống cây thư mục?

- A. Mô hình quan hệ B. Mô hình phân cấp  
C. Mô hình mạng D. Mô hình hướng đối tượng

**Câu 20.** Thuộc tính phức hợp là thuộc tính có đặc điểm gì?

- A. Chứa cùng lúc nhiều giá trị B. Chứa cùng lúc nhiều thuộc tính  
C. Có thể nhận các giá trị khác nhau D. Có nhiều kiểu dữ liệu

**Câu 21.** Mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ là:

- A. Mô hình phân cấp B. Mô hình dữ liệu quan hệ C. Mô hình hướng đối tượng D. Mô hình cơ sở quan hệ

**A.** 1975                      **B.** 2000                      **C.** 1995                      **D.** 1970

- A. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ
- B. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ
- C. Phần mềm Microsoft Access
- D. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu

**A.** Kiểu dữ liệu      **B.** Bảng      **C.** Hàng      **D.** Cột

**A.** Các miền của các thuộc tính khác nhau nhất thiết phải khác nhau  
**B.** Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên  
**C.** Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền  
**D.** Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text

- A. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng
- B. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức hợp
- C. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng
- D. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn - trả	
		Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO - 012	5 - 9 - 2007	30 - 9 - 2007
TV-04	TN - 103	12 - 9 - 2007	15 - 9 - 2007
TV-02	TN - 102	24 - 9 - 2007	5 - 10 - 2007
TV-01	TO - 012	12 - 10 - 2007	12 - 10 - 2007

**A.** Tên các thuộc tính bằng chữ Việt **B.** Không có thuộc tính tên người mượn

**C.** Có một cột thuộc tính là phức hợp **D.** Số bản ghi quá ít.

Số thẻ	Mã số sách	Ngày mượn	Ngày trả
TV-02	TO – 012	5 – 9 – 2007	30 – 9 – 2007
	TN – 103	22 – 10 - 2007	25 – 10 – 2007
TV-04	TN – 103	12 – 9 – 2007	15 – 9 – 2007
TV02	TN – 102	24 – 9 – 2007	5 – 10 – 2007
TV01	TO – 012	5 – 10 - 2007	

**A.** Độ rộng các cột không bằng nhau  
**B.** Có hai bản ghi có cùng giá trị thuộc tính số thẻ là TV – 02  
**C.** Một thuộc tính có tính đa trị  
**D.** Có bản ghi chưa đủ các giá trị thuộc tính

**A.** Visual Dbase, Microsoft SQL Server  
**C.** OpenOffice, Linux

- A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính
- B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá
- C. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu chứ không phụ thuộc vào giá trị các dữ liệu
- D. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất

**A.** Khóa chính  
**C.** Khóa và trường bắt buộc điền dữ liệu

**A.** STT                      **B.** Số báo danh                      **C.** Phòng thi                      **D.** Họ tên học sinh

**Câu 33.** Giả sử một bảng có 2 trường SOBH (số bảo hiểm) và HOTEN (họ tên) thì nên chọn trường SOBH làm khoá chính hơn vì :

- A. Trường SOBH không trùng, trong khi đó trường HOTEN có thể trùng
- B. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số
- C. Trường SOBH đứng trước trường HOTEN
- D. Trường SOBH là trường ngắn hơn

**Câu 34.** Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua:

- A. Địa chỉ của các bảng
- B. Thuộc tính khóa
- C. Tên trường
- D. Thuộc tính của các trường được chọn (không nhất thiết phải là khóa)

**Câu 35.** Cho các bảng sau :

- **DanhMucSach**(MaSach, TenSach, MaLoai)
- **LoaiSach**(MaLoai, LoaiSach)
- **HoaDon**(MaSach, SoLuong, DonGia)

Để biết *giá của một quyển sách* thì cần những bảng nào ?

- A. HoaDon
- B. DanhMucSach, HoaDon
- C. DanhMucSach, LoaiSach
- D. HoaDon, LoaiSach

## BÀI 11

**Câu 36.** Trong quá trình tạo cấu trúc của một bảng, khi tạo một trường, việc nào sau đây **không** nhất thiết phải thực hiện?

- A. Đặt kích thước
- B. Mô tả nội dung
- C. Đặt tên
- D. Chọn kiểu dữ liệu

**Câu 37.** Thao tác khai báo cấu trúc bảng bao gồm:

- A. Khai báo kích thước của trường, tạo liên kết giữa các bảng và chọn kiểu dữ liệu cho mỗi trường
- B. Đặt tên các trường, chỉ định kiểu dữ liệu cho mỗi trường và khai báo kích thước của trường
- C. Tạo liên kết giữa các bảng sau đó đặt tên các trường và chỉ định kiểu dữ liệu cho mỗi trường
- D. Tạo liên kết giữa các bảng, khai báo kích thước của trường và chọn kiểu dữ liệu cho mỗi trường

**Câu 38.** Xóa bản ghi là:

- A. Xóa một hoặc một số cơ sở dữ liệu
- B. Xóa một hoặc một số quan hệ
- C. Xóa một hoặc một số bộ của bảng
- D. Xóa một hoặc một số thuộc tính của bảng

**Câu 39.** Khi cần in dữ liệu theo một mẫu cho trước, cần sử dụng đối tượng:

- A. Báo cáo
- B. Bảng
- C. Mẫu hỏi
- D. Biểu mẫu

**Câu 40.** Cái nào sau đây **không phải** là mục đích của truy vấn dữ liệu?

- A. Định vị bản ghi
- B. Kết xuất thông tin từ nhiều bảng
- C. Thực hiện các phép toán
- D. Thay đổi dữ liệu

**Câu 41.** Trước khi tạo mẫu hỏi để giải quyết các bài toán liên quan tới nhiều bảng, thì ta phải thực hiện thao tác nào?

- A. Thực hiện gộp nhóm
- B. Liên kết giữa các bảng
- C. Chọn các trường muốn hiện thị ở hàng Show
- D. Nhập các điều kiện vào lưới QBE

**Câu 42.** Truy vấn dữ liệu có nghĩa là:

- A. In dữ liệu
- B. Xóa các dữ liệu không cần đến nữa
- C. Cập nhật dữ liệu
- D. Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu

**Câu 43.** Thao tác nào sau đây **không phải** là thao tác cập nhật dữ liệu?

- A. Sao lưu CSDL
- B. Nhập dữ liệu ban đầu
- C. Sửa những dữ liệu
- D. Thêm bản ghi

**Câu 44.** Nếu những bài toán phức tạp, liên quan tới nhiều bảng, ta sử dụng:

- A. Báo cáo
- B. Mẫu hỏi
- C. Biểu mẫu
- D. Bảng

**Câu 45.** Việc cập nhật dữ liệu có thể thực hiện ở đâu?

- A. Chế độ Design View của Table
- B. Form
- C. Query
- D. Report

**Câu 46.** Giả sử bảng HOCSINH gồm có các trường MAHS, HOTEN, DIEM. LOP. Muốn hiển thị thông tin điểm cao nhất của mỗi lớp để sử dụng lâu dài, trong Access ta sử dụng đối tượng nào trong các đối tượng sau?

- A. Queries
- B. Forms
- C. Reports
- D. Tables

**Câu 47.** Muốn tạo liên kết giữa 2 trường thì chúng phải:

- A. Cùng tên
- B. Cùng kiểu dữ liệu
- C. Cùng là khoá chính
- D. Cùng 1 bảng

**Câu 48.** Để bố trí các bảng ghi cho đẹp và in ra thì cần dùng:

- A. Table
- B. Query
- C. Report
- D. Form

**Câu 49.** Đối tượng nào sau đây có thể thực hiện việc gom nhóm dữ liệu?

- A. Bảng
- B. Báo cáo
- C. Mẫu hỏi
- D. Biểu mẫu

**Câu 50.** Cái nào sau đây cho phép xem dữ liệu từ nhiều bảng

- A. Table
- B. Query
- C. Form
- D. Field

**Câu 51.** Khi tạo lập CSDL quan hệ ta thực hiện các bước sau theo thứ tự thế nào?

B1: Tạo bảng B2: Đặt tên và lưu cấu trúc B3: Chọn khóa chính cho bảng B4: Tạo liên kết

Khi tạo lập CSDL quan hệ ta thực hiện lần lượt các bước sau:

- A. B1-B3-B4-B2 B. B2-B1-B3-B4 C. B1-B2-B3-B4 D. B1-B3-B2-B4

**Câu 52.** Sắp xếp các bước sau theo thứ tự thực hiện khi tạo bảng?

1. Đặt tên trường
2. Chỉ định kiểu DL

3. Khai báo kích thước trường

- A. 2-1-3 B. 3-2-1 C. 3-1-2 D. 1-2-3

**Câu 53.** Bảng dữ liệu **KHÁCH HÀNG** của 1 cửa hàng bao gồm các trường sau: **Mã, Số điện thoại, CMND, Họ tên, Địa chỉ, Ngày sinh.** Bảng dữ liệu trên có bao nhiêu khoá?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 54.** Trong hệ quản trị CSDL Access, nếu người dùng **không chọn** khoá chính khi tạo bảng thì điều gì sẽ xảy ra?

- A. Access sẽ tạo ra 1 cột ID để làm khoá chính B. Access sẽ tạo ra 1 cột Mã để làm khoá chính  
C. Access sẽ chọn cột đầu tiên làm khoá chính D. Access sẽ không cho phép tạo và lưu bảng

**Câu 55.** Ngôn ngữ lập trình dùng để thay thế giao diện đồ hoạ thực hiện việc truy vấn dữ liệu trong các hệ quản trị CSDL quan hệ có tên là gì?

- A. SQL B. Java C. Pascal D. HTML

**Câu 56.** Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là:

- A. Tạo ra một hay nhiều biểu mẫu B. Tạo ra một hay nhiều báo cáo  
C. Tạo ra một hay nhiều mẫu hỏi D. Tạo ra một hay nhiều bảng

**Câu 57.** Thao tác nào sau đây **không** thuộc loại tạo lập CSDL quan hệ?

- A. Tạo cấu trúc bảng B. Chọn khoá chính  
C. Đặt tên bảng và lưu cấu trúc bảng D. Nhập dữ liệu ban đầu

**Câu 58.** Trong quá trình tạo cấu trúc của một bảng, khi tạo một trường, việc nào sau đây **không** nhất thiết phải thực hiện?

- A. Đặt tên của các trường B. Chọn kiểu dữ liệu C. Đặt kích thước D. Mô tả nội dung

**Câu 59.** Thao tác nào sau đây **không** phải là thao tác cập nhật dữ liệu?

- A. Nhập dữ liệu ban đầu B. Sửa những dữ liệu chưa phù hợp  
C. Thêm bản ghi D. Sao chép CSDL thành bản sao dự phòng

**Câu 60.** Chỉnh sửa dữ liệu là:

- A. Xoá một số quan hệ B. Xoá giá trị của một vài thuộc tính của một bộ  
C. Thay đổi các giá trị của thuộc tính trong một bộ D. Xoá một số thuộc tính

**Câu 61.** Xoá bản ghi là :

- A. Xoá một hoặc một số quan hệ B. Xoá một hoặc một số cơ sở dữ liệu  
C. Xoá một hoặc một số bộ của bảng D. Xoá một hoặc một số thuộc tính của bảng

**Câu 62.** Thao tác nào sau đây **không** là khai thác CSDL quan hệ?

- A. Sắp xếp các bản ghi B. Thêm bản ghi mới C. Kết xuất báo cáo D. Xem dữ liệu

**Câu 63.** Khai thác CSDL quan hệ có thể là:

- A. Tạo bảng, chỉ định khóa chính, tạo liên kết B. Đặt tên trường, chọn kiểu dữ liệu, định tính chất trường  
C. Thêm, sửa, xóa bản ghi D. Sắp xếp, truy vấn, xem dữ liệu, kết xuất báo cáo

**Câu 64.** Sau khi tạo cấu trúc cho bảng thì:

- A. Không thể sửa lại cấu trúc B. Phải nhập dữ liệu ngay  
C. Có thể lưu lại cấu trúc và nhập dữ liệu sau D. Khi tạo cấu trúc cho bảng xong thì phải cập nhật dữ liệu vì cấu trúc của bảng không thể sửa đổi

**Câu 65.** Hai bảng trong một CSDL quan hệ được liên kết với nhau bởi các khóa. Điều khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Các khóa liên kết phải là khóa chính của mỗi bảng  
B. Trong các khóa liên kết phải có ít nhất một khóa là khóa chính ở một bảng nào đó  
C. Trong các khóa liên kết có thể không có khóa chính nào tham gia  
D. Các khóa tham gia tạo liên kết có thể chứa nhiều thuộc tính.

**Câu 66.** Tìm phương án **sai**. Thao tác sắp xếp bản ghi:

- A. Chỉ thực hiện sắp xếp trên một trường  
B. Có thể thực hiện sắp xếp trên một vài trường với mức ưu tiên khác nhau  
C. Không làm thay đổi vị trí lưu các bản ghi trên đĩa  
D. Để tổ chức hiển thị dữ liệu hợp lý hơn

**Câu 67.** Truy vấn cơ sở dữ liệu là gì?

- A. Là một quan hệ có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ  
B. Là một dạng bộ lọc dữ liệu

- C. Là một dạng bộ lọc có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ
- D. Là yêu cầu máy thực hiện lệnh gì đó

**Câu 68. Khi xác nhận các tiêu chí truy vấn thì hệ QTCSDL sẽ *không* thực hiện công việc:**

- A. Xoá vĩnh viễn một số bản ghi không thoả mãn điều kiện trong CSDL
- B. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng để kết xuất dữ liệu.
- C. Liệt kê tập con các bản ghi thoả mãn điều kiện
- D. Định vị các bản ghi thoả mãn điều kiện

**Câu 69. Chức năng chính của biểu mẫu (Form) là:**

- A. Tạo báo cáo thống kê số liệu
- B. Hiển thị và cập nhật dữ liệu
- C. Thực hiện các thao tác thông qua các nút lệnh
- D. Tạo truy vấn lọc dữ liệu

**Câu 70. Câu nào sau đây *sai*?**

- A. Không thể tạo ra chế độ xem dữ liệu đơn giản
- B. Có thể dùng công cụ lọc dữ liệu để xem một tập con các bản ghi hoặc một số trường trong một bảng
- C. Các hệ quản trị CSDL quan hệ cho phép tạo ra các biểu mẫu để xem các bản ghi
- D. Có thể xem toàn bộ dữ liệu của bảng